TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 25 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Thiện N, xã Cẩm Q, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn Hưng L, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57,81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đắc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đắc Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đắc Đ có 01 con chung, các bên thống nhất: Giao con Nguyễn Thành P, sinh ngày: 19/6/2016 cho anh Nguyễn Đắc Đ trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thành P mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ

khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Đắc Đ xác nhận trong quá trình chung sống không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0009212 ngày 08/4/2024. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Lê Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Nam P *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng